

Bản án số: 296/2022/HS-ST
Ngày 23-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Phú Tâm.
2. Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Trần Thị S, sinh năm 1968 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 13/24, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Trần Thị U (không rõ năm sinh); chồng tên Nguyễn Trung H (không rõ năm sinh); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1989; có 09 anh chị em (không rõ năm sinh); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 01/7/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 19/7/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Thị M, sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 35B/21A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Trần Thị U, sinh năm 1932; chồng tên Huỳnh Văn N, sinh năm 1974; có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; có 09 anh chị em (không rõ năm sinh); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 01/7/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 19/7/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ Dương Thị B, sinh năm 1976 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp H 3, xã L, huyện P, tỉnh An Giang; tạm trú: Số 90/18B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Dương Văn M (không rõ năm sinh) và bà Đoàn Thị N (không rõ năm sinh); chồng tên Trần Văn H, sinh năm 1970; có 02 con (không rõ năm sinh); có 05 chị em ruột (không rõ năm sinh); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 01/7/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 19/7/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4/ Trần Ngọc S1, sinh năm 1971 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 29/5, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số 51/13, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Lớp 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951; có 04 em ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1979; vợ tên Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973; có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/12/2005 bị TAND thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng 21 ngày tù về tội Đánh bạc, chấp hành xong ngày 30/12/2005, đóng án phí ngày 16/3/2016; bị tạm giữ ngày 01/7/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 19/7/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5/ Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1975 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 589/90, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số 243/8, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Lý Thị N (đã chết); chồng tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; có 08 anh chị (không rõ năm sinh); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 01/7/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 19/7/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn B tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như Sau:

Trần Thị S, Trần Ngọc S1, Nguyễn Thị Ngọc C, Trần Thị M có quan hệ họ hàng với nhau, Dương Thị B có mối quan hệ quen biết với Trần Thị S. Khoảng 12 giờ ngày 01/7/2022, S1, C, M và B đến nhà S ở 13/24, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để chơi. Trong lúc cùng ngồi chơi thì S1, C, M và B rủ nhau chơi bài tứ sắc thắng thua bằng tiền với mỗi ván đặt 300.000đ. S cũng đồng ý để cho các bị cáo chơi bài tại nhà của mình, chuẩn bị bài cho các bị cáo và thu tiền xâu, mỗi ván là 40.000đ. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương bắt quả tang S1, C, M và B đang thực hiện hành vi chơi bài tứ sắc thắng thua bằng tiền tại nhà S, thu giữ tiền trên chiếu bạc là 2.450.000đ, 01 tấm nylon nhựa màu vàng, 01 đĩa sứ tròn, 01 bộ bài tứ sắc đang sử dụng và 7.080.000đ tiền trong túi các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra, xác định hành vi đánh bạc của các bị cáo cụ thể như Su:

- Trần Thị S là người chuẩn bị tấm lót nylon màu vàng để làm chiếu bạc, đĩa sứ tròn, bộ bài tứ sắc và thu tiền xâu mỗi ván là 40.000đ (10.000 đ/người). Khi bắt quả tang, S bị thu giữ 80.000đ tiền xâu trong người.

- Trần Ngọc S1 mang theo 3.170.000đ, sử dụng hết vào việc đánh bạc. Quá trình chơi thua 500.000đ và đưa 20.000đ tiền xâu cho S. Khi bị bắt, bị thu giữ 150.000đ tiền tang và 2.500.000đ trong túi quần.

- Nguyễn Thị Ngọc C mang theo 3.320.000đ, sử dụng 1.320.000đ vào việc đánh bạc. Quá trình chơi thắng 100.000đ và đưa 20.000đ tiền xâu cho S. Khi bắt quả tang, bị thu giữ 400.000đ tiền tang và 3.000.000đ trong túi (trong đó có 1.000.000đ tiền sử dụng đánh bạc và 2.000.000đ tiền không sử dụng đánh bạc).

- Trần Thị M mang theo 2.820.000đ, sử dụng hết vào việc đánh bạc. Quá trình chơi thắng 200.000đ và đưa 20.000đ tiền xâu cho S. Khi bắt quả tang, bị thu giữ 1.500.000đ tiền tang và 1.500.000đ trong túi.

- Dương Thị B mang theo 2.220.000đ, sử dụng hết vào việc đánh bạc. Quá trình chơi thắng 200.000đ và đưa 20.000đ tiền xâu cho S. Khi bắt quả tang bị thu giữ 400.000đ tiền tang và 2.000.000đ trong túi.

Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo Trần Thị S, Trần Ngọc S1, Nguyễn Thị Ngọc C, Trần Thị M, Dương Thị B dùng để đánh bạc là 9.530.000đ (trong đó 7.080.000đ thu giữ trong người và 2.450.000đ tiền tang).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) tấm nylon nhựa màu vàng, 01 đĩa sứ tròn, 01 bộ bài tứ sắc; số tiền 9.530.000đ;

Tại Cáo trạng số 277/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố Trần Thị S, Trần Ngọc S1, Nguyễn Thị Ngọc C, Trần Thị M và Dương Thị B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị S, Nguyễn Thị Ngọc C, Trần Thị M và Dương Thị B, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Ngọc S1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 9.530.000đ; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 tấm nylon nhựa màu vàng, 01 đĩa sứ tròn, 01 bộ bài tứ sắc.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D. Trong phần nói lời Su cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như Sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Khoảng 12 giờ ngày 01/7/2022, tại nhà của bị cáo Trần Thị S ở số 13/24, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Ngọc S1, Nguyễn Thị Ngọc C, Trần Thị M và Dương Thị B có hành vi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền với số tiền là 9.530.000đ. Hành vi của các bị cáo Trần Ngọc S1, Nguyễn Thị Ngọc C, Trần Thị M và Dương Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Thị S tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo sử dụng nhà của mình, cho các bị cáo đánh bạc thắng thua bằng tiền và thu tiền xâu, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không đủ 20.000.000đ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 277/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò cụ thể nên không coi là đồng phạm có tổ chức. Trong vụ án, bị cáo Trần Thị S là người chuẩn bị công cụ, phương tiện; các bị cáo còn lại đều tham gia với vai trò là người thực hành.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo Trần Thị S, Nguyễn Thị Ngọc C, Trần Thị M, Dương Thị B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Trần Thị S, Nguyễn Thị Ngọc C, Trần Thị M, Dương Thị B là người lao động có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Trần Ngọc S1 đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xét xử về tội Đánh bạc.

[8] Về hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Số tiền các bị cáo đánh bạc không nhiều, do đó đối với các bị cáo không cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát là nghiêm khắc. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng không làm ảnh hưởng đến việc phòng chống tội phạm tại địa phương. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với các bị cáo.

[9] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người lao động có thu nhập thấp nên quyết định không phạt bổ sung các bị cáo.

[10] Về vật chứng:

Xét số tiền 9.530.000đ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Xét 01 tấm nylon nhựa màu vàng, 01 đĩa sứ tròn, 01 bộ bài tứ sắc là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị S, Trần Ngọc S1, Nguyễn Thị Ngọc C, Trần Thị M và Dương Thị B phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị S 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng;

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị M 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng;

+ Xử phạt bị cáo Dương Thị B 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 321; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S1 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm nylon nhựa màu vàng, 01 đĩa sứ tròn, 01 bộ bài tứ sắc;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 9.530.000 (chín triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2022 và biên lai số 0002239 ngày 14/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Thị S, Nguyễn Thị Ngọc C, Trần Thị M, Dương Thị B và Trần Ngọc S1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (05);
- VKSND thành phố D (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố D (01);
- Cục THADS thành phố D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (05);
- Phòng PV06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của các bị cáo (05);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễu

